

ÔNG BÀ VÀ VAI TRÒ ĐỐI VỚI VIỆC CHĂM SÓC CÁC CHÁU TRONG GIA ĐÌNH VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ BẢO HÀ

Bài viết đề cập đến vai trò chăm sóc cháu của ông bà trong gia đình Việt Nam hiện nay thông qua dữ liệu khảo sát tại 2 vùng nông thôn và thành thị. Kết quả cho thấy, mặc dù cuộc sống xã hội đã có nhiều thay đổi qua năm tháng, ông bà vẫn giữ vững vai trò quan trọng của mình trong đời sống của con cháu cả về mặt vật chất lẫn tinh thần.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong văn hóa truyền thống của người Việt, ông bà luôn là những người được tôn kính, có tiếng nói quan trọng, thường giữ vai trò trụ cột trong gia đình, có quyền uy đối với con cháu. Con cháu thường nghe lời và phần nào chịu sự chi phối của ông bà. Bằng sự từng trải và kinh nghiệm của mình hơn ai hết ông bà là những người đóng vai trò quan trọng, có lúc là trụ cột của gia đình. Đặc biệt đối với thế hệ trẻ thì ông bà có thể có những đóng góp quý báu trong việc xây dựng, định hình nhân cách trẻ từ khi sinh ra cho đến khi trưởng thành. Tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế-xã hội và lối sống thay đổi theo hướng hiện đại thì vai trò của ông bà trong gia đình có gì thay đổi? Đó là câu hỏi chúng tôi đặt ra cho nghiên cứu này.

Số liệu chúng tôi sử dụng trong bài viết này được lấy từ kết quả của đề tài nghiên cứu “Ông bà trong gia đình Việt Nam hiện nay” do Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ hợp tác với Trường Đại học Quốc gia Singapore thực hiện từ

tháng 4-7/2012.

Cuộc khảo sát được tiến hành ở 2 điểm: xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi – đại diện cho khu vực nông thôn và phường 12, quận Phú Nhuận – đại diện cho khu vực thành thị.

Tổng số mẫu khảo sát là 110 hộ gia đình được chia đều cho 2 điểm khảo sát. Ngoài khảo sát định lượng đề tài còn kết hợp phỏng vấn sâu 25 trường hợp. Đối tượng khảo sát tập trung vào những người làm ông bà trong độ tuổi từ 60 đến 79 tuổi.

2. VAI TRÒ ÔNG BÀ TRONG GIA ĐÌNH HIỆN NAY

2.1. Một số đặc điểm về mẫu khảo sát

Qua khảo sát 110 người, đại diện cho 110 hộ gia đình được chọn mẫu ngẫu nhiên, kết quả phân tích số liệu cho thấy một số đặc điểm sau:

- Về giới tính: Cả hai khu vực nông thôn và thành thị đều có tỷ lệ chênh lệch lớn, khu vực nông thôn nam giới chỉ chiếm tỷ lệ 40% trong khi nữ giới chiếm tới 60%. Khu vực thành thị tỷ lệ nữ giới cũng cao hơn nam giới (61,8% so với 38,2%) (xem Bảng 1).

Bảng 1: Giới tính người trả lời, (%)

	Thành thị		Nông thôn		
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	
Giới tính	Nam	21	38,2	22	40
	Nữ	34	61,8	33	60
<i>Tổng</i>		55	100	100	55

Nguồn: Kết quả khảo sát Đề tài Ông bà trong gia đình Việt Nam hiện nay, tháng 4-7/2012.

- Về học vấn: Phần lớn trình độ học vấn của người trả lời ở mức cấp I trở xuống (nông thôn 76,3%; thành thị 51%). Tỷ lệ người trả lời có trình độ học vấn cấp II ở thành thị cao gấp hơn 2 lần so với nông thôn (21,8% so với 9,2%). Người có trình độ học vấn cấp III ở thành thị cũng cao hơn so với nông thôn (12,7% so với 10,9%). Trình độ sau Trung học phổ thông ở thành thị cao hơn gấp 4 lần so với nông thôn (14,5% và 3,6%). Như vậy các ông bà ở khu vực thành thị có trình độ học vấn cao hơn nhiều so với khu vực nông thôn. Càng lên cấp học cao thì

khoảng cách chênh lệch giữa thành thị và nông thôn càng gia tăng. Nguyên nhân của sự chênh lệch trên có thể do khu vực nông thôn đa số là nông dân, không được đi học nhiều. Trong khi đó những cụ ông, cụ bà ở khu vực thành thị có điều kiện học hành nhiều hơn. Số liệu cũng cho thấy trình độ học vấn giữa nam và nữ cũng có sự khác biệt lớn. Các cụ ông có trình độ học vấn cao hơn các cụ bà. Trình độ học vấn của nam giới ở các bậc học cũng lớn hơn rất nhiều so với nữ giới. Có thể do xã hội trước đây chịu ảnh hưởng Nho giáo, quan niệm nữ giới thì không cần phải học nhiều (xem Bảng 2).

- Tình trạng hôn nhân: Hơn 50% người trả lời đang có vợ/chồng. Và tỷ lệ góa chồng ở những cụ bà (62,7%) cao hơn hẳn so với cụ ông (11,6%). Nguyên nhân có thể do tuổi thọ của nữ giới cao hơn nam giới.

Tuy nhiên những trường hợp ly hôn/ly thân ở thành thị (5,5%) lại cao hơn so

Bảng 2: Một số đặc điểm nhân khẩu của người trả lời, (%)

Đặc điểm	Nam		Nữ		Thành thị		Nông thôn	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bằng cấp cao nhất								
Cấp I trở xuống	20	46,5	50	74,6	28	51	42	76,3
Cấp II	10	23,3	7	10,4	12	21,8	5	9,2
Cấp III	8	18,6	5	7,5	7	12,7	6	10,9
Sau Trung học phổ thông	5	11,6	5	7,5	8	14,5	2	3,6
<i>Tổng</i>	43	100	67	100	55	100	55	100
Hôn nhân								
Đang có vợ/ chồng	36	83,7	22	32,8	30	54,5	28	50,9
Ly hôn/ly thân	2	4,7	3	4,5	3	5,5	2	3,6
Góa	5	11,6	42	62,7	22	40,0	25	45,5
<i>Tổng</i>	43	100	67	100	55	100	55	100

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài Ông bà trong gia đình Việt Nam hiện nay, tháng 4-7/2012.

với khu vực nông thôn (3,6%). Và ly hôn/ly thân ở cụ ông (4,7%) nhiều hơn chút ít so với cụ bà (4,5%). Tình trạng trên có thể do ảnh hưởng của những yếu tố như quan điểm giữa hai giới, hoàn cảnh, trình độ, giáo dục,... (xem Bảng 2).

2.2. Vai trò chăm sóc về vật chất và tinh thần của ông bà với các cháu trong gia đình

Trong gia đình Việt Nam hiện nay phần lớn người cao tuổi sống chung với vợ/chồng và con cháu. Ngoài ra, những cụ ông cụ bà ở nông thôn vẫn có thể ở chung với họ hàng. Tuy nhiên tại thành thị trường hợp này không xảy ra, họ chỉ có những mối quan hệ gia đình chính (xem Bảng 3).

Ngày nay tình trạng phổ biến là cả hai vợ chồng đều đi làm. Người vợ vừa đi làm, vừa làm việc nhà nên thời gian dành cho việc chăm sóc con cái ít hơn. Ông bà dần dần thay thế vào vai trò của cha mẹ trong gia đình. Ở các nước châu Á nói

chung và ở Việt Nam nói riêng, dễ nhận thấy hầu như vẫn còn nhiều gia đình có 2-3 thế hệ cùng chung sống. Người cao tuổi thường sống chung với một trong những người con đã trưởng thành và lập gia đình. Một số người trẻ tuổi sau khi lập gia đình, nếu có điều kiện sẽ ra riêng, nhưng khi có con họ có thể quay trở về ở cùng cha mẹ để nhờ cha mẹ trông coi cháu khi họ đi làm. Ông bà ở cả khu vực nông thôn lẫn thành thị hầu như đều từng trải qua thời gian chăm sóc cháu của mình (nông thôn 78,2%, thành thị 63,6%).

Đa số ông bà là những người đã ở độ tuổi về hưu, sức khỏe kém. Tuy nhiên một số ông bà mặc dù tuổi cao vẫn còn đang lao động. Ở vùng nông thôn ông bà vẫn còn làm việc nhiều hơn tại thành thị (34,5% so với 16,4%). Ngành nghề của ông bà ở khu vực thành thị đa dạng hơn (chủ kinh doanh hộ cá thể, lao động tự do trình độ cao, lao động tự do bậc sơ/trung cấp, làm thuê mướn,...). Ông

Bảng 3: Sắp xếp cuộc sống của người trả lời, (%)

Hiện sống cùng ai	Khu vực				Giới tính			
	Nông thôn		Thành thị		Nam		Nữ	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Sống với vợ/chồng và con	12	21,8	3	5,5	10	23,3	5	7,5
Sống với vợ/chồng, con và cháu	14	25,5	26	47,3	24	55,8	16	23,9
Sống với vợ/chồng	3	5,5	2	3,6	2	4,7	3	4,5
Sống với con, cháu	19	34,5	22	40,0	6	14,0	35	52,2
Sống với cháu	1	1,8	1	1,8			2	3,0
Sống với họ hàng	1	1,8					1	1,5
Sống một mình	3	5,5	1	1,8	1	2,3	3	4,5
Sống với con	2	3,6					2	3,0
Tổng	55	100	55	100	43	100	67	100

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài Ông bà trong gia đình Việt Nam hiện nay, tháng 4-7/2012.

bà ở khu vực nông thôn chủ yếu chỉ làm nông nghiệp và làm thuê.

2.2.1. Vai trò chăm sóc về tinh thần

Hiện nay có thể thấy nhiều ông bà vẫn tiếp tục đi làm việc để kiếm thêm tiền cho gia đình hoặc phụ giúp việc nhà. Khi con cái đi làm thì hằng ngày họ trông nhà, giữ cháu, làm việc nội trợ và những việc lặt vặt trong gia đình. Có thể thấy ông bà vẫn giúp làm một lượng công việc nhà đáng kể cho con cháu. Hơn nữa, ông bà còn là chỗ dựa tinh thần cho con cháu trong gia đình. Trong khi cha mẹ đi làm, thường xuyên vắng nhà thì vai trò của ông bà thể hiện một cách rõ rệt đối với trẻ nhỏ. Họ gánh vác trách nhiệm duy trì sự ổn định của gia đình.

“Trách nhiệm ông bà phải dạy con cháu cách cư xử ở đời biết người biết ta. Lúc nào tui cũng khuyên nó nên cố gắng học để sau này có việc làm tốt hơn ba mẹ, ông bà. Phải dìu dắt cho cháu những điều hay lẽ phải...con nít mà bỏ trôi nó là không được” (N.H.P, nam, 67 tuổi, phường 12, quận Phú Nhuận).

Trong gia đình, giữa cụ ông và cụ bà, thì bà luôn là người nhận phần trách nhiệm chăm sóc cháu nhiều hơn, như cho cháu ăn uống, tắm rửa, đi chợ, nấu cơm, dọn dẹp nhà cửa (nữ 38,8%, nam 27,9%). Tuy nhiên, nhóm việc liên quan đến giáo dục thì các cụ ông lại làm nhiều hơn cụ bà, cụ thể như đưa đón cháu đi học (nam 34,9%, nữ 17,9%), giúp cháu làm bài tập về nhà (nam 14,0%, nữ 3,0%), dạy cháu về văn hóa truyền thống (nam 69,8%, nữ 65,5%), kiến thức tôn giáo (nam 19,0%, nữ 16,4%), chơi với cháu (nam 72,1%, nữ 59,7%). Các cụ ông

thường tham gia các hoạt động xã hội nhiều hơn những cụ bà. Cụ bà thường chỉ ở nhà, lo việc nhà, ít khi đi tham gia các hoạt động ở địa phương. Điều này không có sự khác biệt giữa vùng nông thôn và thành thị.

“Các cháu từ nhỏ mới sinh là do bà nội chăm sóc, cha mẹ đi làm, tối về mới cho bú rồi đi ngủ. Bà nội lo mọi thứ. Ông nội thì chăm cho ngủ, đưa nôi, dẫn đi chơi, nhưng không tắm rửa cho, cháu không chịu ông nội dứt cơm cho mà chỉ có bà nội và mẹ dứt cơm cho mới chịu thôi. Ông thì chỉ phụ chăm sóc cháu khi bà nội bận việc hay đi vắng...” (N.V.T, nam, 62 tuổi, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi).

Đến khi các cháu lớn, những chăm sóc về thể chất ít hơn so với lúc các cháu còn nhỏ. Tuy nhiên việc dạy dỗ văn hóa truyền thống, đạo đức, phong tục tập quán, dạy cho cháu tránh những hành vi sai trái vẫn rất cần thiết. Đây là việc mà ông bà luôn quan tâm ưu tiên hàng đầu. Khi cháu cần thì ông bà luôn bên cạnh động viên và khuyên răn, cố vấn cho các cháu. Ngoài ra ông bà còn làm cầu nối giữa cháu và cha mẹ cháu. Chẳng hạn can thiệp khi bố mẹ giận dữ đánh con cái. Về việc này thì ông bà nông thôn thường can thiệp nhiều hơn là ông bà ở thành thị (nông thôn 54,5%, thành thị 36,4%).

Trong cách dạy dỗ các cháu, ông bà vẫn tôn trọng cách dạy riêng của con đối với cháu. Tuy nhiên khi cần thiết ông bà vẫn lên tiếng, chỉ bảo như thế nào là đúng và thế nào là chưa đúng để con cái hiểu. Tuy có thể hai thế hệ khác nhau về quan niệm nuôi dạy con cái nhưng do ông bà có kinh nghiệm sống và là người lớn tuổi

trong gia đình nên con cháu tôn trọng những lời chỉ dạy, hướng dẫn, góp ý của ông bà.

“Cô cũng dạy con cách dạy cháu nhưng các con lớn nên có những quan niệm dạy khác, quan điểm của mình là thế hệ trước không phù hợp, thì phải có cách thay đổi trong cách hướng dẫn các cháu. Có nhiều điều cần giữ và có nhiều điều cần thay đổi không nên quá nghiêm khắc. Đôi lúc thấy con đánh cháu cũng thấy xót cháu nhưng tùy trường hợp, để con dạy cháu rồi mình nói sau, nhưng nếu con nóng quá thì cũng phải lên tiếng can ngăn...” (T.T.A.Đ, nữ, 62 tuổi, phường 12, quận Phú Nhuận).

Tuy có những lúc bất đồng quan điểm và xảy ra xích mích giữa ông bà và cháu nhưng đa phần sau đó các cháu đều tự làm lành với ông bà vì các em đều hiểu rõ ông bà la rầy là do ông bà yêu thương, muốn dạy những điều tốt cho mình. Tuy các cháu lớn rất ít khi tâm sự những chuyện riêng với ông bà, mà sẽ nói chuyện với cha mẹ hoặc bạn bè, một số em gái thì dùng cách viết nhật ký, chỉ có các cháu nhỏ thì luôn kể mọi chuyện cho ông bà nghe, gần gũi với ông bà, nhưng như vậy cũng cho thấy vai trò của ông bà khá quan trọng trong những năm đầu đời của trẻ về mặt tinh thần.

“Chỉ có những bé nhỏ thì chịu về chứ các cháu lớn thì có bạn bè nên đi chơi với bạn”, còn đối với cháu trưởng thành đã đi làm thì “ông cháu cũng ít nói chuyện do cháu đi làm cả ngày. Chỉ có chủ nhật thì cháu ở nhà có nói chuyện chút ít. Cháu cũng đã lớn rồi nên không dạy nữa. Khi ngồi ăn cơm chung thì có hỏi về công ăn

việc làm của cháu thôi” (N.V.Đ, nam, 71 tuổi, phường 12, quận Phú Nhuận).

Đối với những cháu có hoàn cảnh ba mẹ ở xa hoặc ly dị thì hầu như các cháu đều xem ông bà là chỗ dựa tinh thần quan trọng nhất.

“Nhiều khi em nhớ mẹ, em tìm bà để tâm sự, hay có gì buồn cũng nói với bà, chẳng hạn như đi học bị cô phạt, cô khen,... những chuyện liên quan đến học hành là nhiều... bây giờ lớn thì không còn tâm sự nhiều như trước, bây giờ thì cũng kể cho bà nghe về công việc nhưng khó khăn về việc làm thì em không nói cho bà nghe mà tự mình đứng lên vì bà ngoại nay đã lớn tuổi, nếu nói với bà bà lo sinh bệnh”,... “người bà giống như một người mẹ, mình mất đi người bà cũng giống như mất đi một người mẹ. Bà nuôi mình lớn lên, là nơi mình tin cậy, là điểm tựa để vươn lên trong cuộc sống”, (L.T.M.P, nữ, 17 tuổi, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi).

2.2.2. Hỗ trợ về vật chất

Ở các gia đình, một số ông bà vẫn thường cho cháu tiền đóng tiền học, mua sách vở, tiền quà bánh, mua quần áo mới cho cháu... Những ông bà còn khỏe, còn sức lao động thì vẫn kiếm tiền tự nuôi mình và phụ giúp con cháu. Người ta vẫn thường cho rằng con cháu là nguồn hỗ trợ chính cho ông bà nhưng trên thực tế không ít trường hợp ngược lại, ông bà lại là nguồn hỗ trợ cho con cháu.

“Năm 40 tuổi tui bắt đầu chăm sóc cháu, chăm sóc ngay từ khi mới sinh ra. Các con dâu đẻ con ra, sau 1 tháng thì ba mẹ cháu đi làm thì để cho bà nội nuôi và các cháu ở với ông bà từ nhỏ cho đến lớn. Lúc đó tui vừa buôn bán đồ ăn bún riêu,

bún bò để kiếm thêm tiền nuôi cháu...”
(L.T.N, nữ, 62 tuổi, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi).

Ở cả thành thị và nông thôn, những ông bà già yếu không đi làm thường là người chăm sóc cháu nhiều hơn những người vẫn còn làm việc, do họ có thời gian rỗi ở nhà nhiều hơn. Ông bà ở khu vực thành thị thường ít chăm sóc cháu hơn ở vùng nông thôn, do gia đình đã có người giúp việc hoặc cháu được gửi nhà trẻ, mẫu giáo, đi học. Những ông bà thuộc nhóm thu nhập thấp lại là những người chăm cháu nhiều hơn những ông bà có thu nhập cao. Như vậy, những ông bà già yếu, không đi làm hoặc có thu nhập thấp lại là những người chăm sóc cháu nhiều hơn cả. Đây cũng là một cách hỗ trợ về vật chất của ông bà cho con cháu (cha mẹ cháu không phải trả tiền thuê người chăm và gửi trẻ). Điều này không có sự khác nhau cả ở thành thị lẫn nông thôn.

3. NHỮNG YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC CHĂM SÓC CHÁU CỦA ÔNG BÀ TRONG GIA ĐÌNH

Có sự khác nhau tương đối giữa khu vực thành thị và nông thôn: tỷ lệ không chăm sóc cháu ở khu vực thành thị (36,4%) cao hơn nông thôn (21,8%) và tỷ lệ cụ ông đã từng chăm sóc cháu ít hơn cụ bà rất nhiều (58,1% so với 79,1%).

Những lý do chính dẫn đến việc ông bà không chăm sóc cháu giữa khu vực thành thị và nông thôn đều tương đối giống nhau. Ví dụ: đã có con dâu/con rể chăm sóc cháu; có con ruột ở nhà chăm sóc cháu; có người giúp việc, cháu đã đi nhà trẻ; sức khỏe yếu. Về lý do sức khỏe yếu thì tỷ lệ ông/bà sức khỏe yếu không

thể chăm sóc cháu ở nông thôn (25,0%) cao hơn so với thành thị (5,0%). Còn ở thành thị thì tỷ lệ có người giúp việc trông coi cháu nhiều hơn ở nông thôn (30,0% so với 16,7%).

Ông bà tại thành thị hiện vẫn còn đang đi làm (9,1%) rất ít chăm sóc cháu, nhiều nhất vẫn là các ông bà đã về hưu (20%) hoặc già cả, ở nhà làm nội trợ (34,5%). Tại vùng nông thôn nhiều ông bà đang có việc làm vẫn chăm cháu (chiếm 27,3%). Cũng giống với khu vực thành thị ông bà già yếu/nội trợ là những người đảm nhiệm việc chăm sóc cháu nhiều (45,5%). Lý do chính mà ông bà chăm sóc cháu là vì xuất phát từ tình thương và trách nhiệm dành cho cháu, muốn gần gũi và chăm lo đầy đủ về mọi mặt để bố mẹ các cháu yên tâm đi làm việc, kiếm sống.

Nhìn chung, ở cả hai khu vực thì những ông bà không còn lao động là những người giữ việc chăm sóc cháu hơn là những ông bà vẫn còn làm việc. Một số ông bà vẫn muốn tự mình chăm sóc cháu mặc dù cháu đã có người khác chăm sóc, do ông bà cảm thấy an tâm hơn nếu được tự mình chăm cho cháu. Tuy nhiên, cũng có một phần nhỏ ông bà cho rằng nếu cháu đã có người chăm sóc thì mình sẽ không chăm sóc cháu nhưng ông bà vẫn phụ chăm sóc cháu khi cần thiết.

“Bà chỉ phụ vòng ngoài như chợ búa cơm nước, khi cần gì thì bà chăm sóc. Thành thạo bố mẹ cháu đi vắng thì bà chăm hộ cho. Hiện nay bà chỉ đón cháu đi học về, cháu học gần nhà nên bà đi bộ hay đi xe đạp ra đón, đưa đi học thì bố mẹ cháu chở đi. Bài vở thì bố mẹ cháu dạy còn bà thỉnh thoảng hướng dẫn các cháu những

điều trong cuộc sống..." (T.T.A.Đ, nữ, 62 tuổi, phường 12, quận Phú Nhuận).

Sự ràng buộc về mặt kinh tế không liên quan nhiều vào việc chăm sóc cháu của ông bà. Một số ông bà không chăm sóc cháu thì lý do chủ yếu là vì sức khỏe không cho phép.

4. KẾT LUẬN

Ngày nay ông bà vẫn đóng vai trò rất quan trọng trong việc chăm sóc dạy dỗ các cháu trong gia đình. Với phần lớn những gia đình trẻ hiện nay, cha mẹ đi làm cả ngày nên việc chăm sóc con cái đều nhờ ông bà giúp, thậm chí ông bà còn là người gần gũi với cháu nhiều hơn cả cha mẹ. Trong cuộc sống gia đình, truyền thống trọng lão vẫn được duy trì, người cao tuổi luôn được kính trọng, có tiếng nói, có ảnh hưởng đến các hoạt động của gia đình. Ông bà chính là những người duy trì, bảo vệ văn hóa và các giá trị truyền thống.

Quan hệ ông bà-cháu là mối quan hệ có tính chất tiếp nối về huyết thống. Bên cạnh sự thương yêu, kỳ vọng, những khác biệt

về tuổi tác, quan niệm sống, đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi tạo nên những khác biệt nhất định giữa thế hệ ông bà với thế hệ con, cháu. Từ đó không tránh khỏi những hiểu lầm xích mích, tuy nhiên, con cháu cũng thấu hiểu sự quan tâm của ông bà nên thông cảm và tìm cách dung hòa.

Tuy tuổi cao sức yếu nhưng một số ông bà vẫn đi làm những công việc phù hợp với sức khỏe, tiếp tục đóng góp kinh tế cho gia đình. Có những trường hợp ông bà còn là người hỗ trợ cho con cháu về mặt tài chính. Tại cả hai khu vực nghiên cứu, ông bà già yếu không đi làm thường là những người chăm sóc cháu nhiều hơn, cho thấy ông bà luôn có trách nhiệm về việc tạo lập cuộc sống tốt hơn cho gia đình. Từ nghiên cứu về vai trò của ông bà đối với việc chăm sóc các cháu, có thể khẳng định rằng: truyền thống đạo đức gia đình-xã hội, thuần phong mỹ tục của người Việt Nam vẫn được bảo tồn và trụ vững trong bối cảnh xã hội hiện đại và có nhiều biến đổi hiện nay. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đề tài *Ông bà trong gia đình Việt Nam hiện nay*. Viện Phát triển Bền vững vùng Nam Bộ và Đại học Quốc gia Singapore hợp tác thực hiện, tháng 4-7/2012.